

TỔNG HỢP Ý KIẾN

**DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH QUY ĐỊNH HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO
VÀ SẢN PHẨM, DỊCH VỤ VỀ DỮ LIỆU**
(“Dự Thảo Nghị Định 2”)

[Đính kèm Công văn VPB18325]

Chuẩn bị bởi: NCT Kinh tế số VPB
Ngày 14/3/2025

STT	Điều Khoản	Ý Kiến	Kiến nghị
1	Điều 20	Điều 20 của Dự Thảo Nghị Định 2 hiện chỉ đưa ra các quy định về miễn trừ trách nhiệm đối với Nhà nước khi xảy ra thiệt hại, rủi ro trong hoạt động thử nghiệm, mà chưa quy định bất kỳ cơ chế hỗ trợ nào của Nhà nước đối với tổ chức, cá nhân hoạt động thử nghiệm được phê duyệt nếu xảy ra thiệt hại cho tổ chức, cá nhân khác. Việc thiếu vắng cơ chế hỗ trợ này có thể chưa thật sự thu hút các bên tham gia hoạt động thử nghiệm.	Chúng tôi kiến nghị cơ quan soạn thảo bổ sung cơ chế hỗ trợ của Nhà nước đối với tổ chức, cá nhân hoạt động thử nghiệm được phê duyệt nếu xảy ra thiệt hại cho tổ chức, cá nhân khác. Cụ thể, trong trường hợp gây ra thiệt hại cho tổ chức, cá nhân khác trong quá trình thực hiện hoạt động thử nghiệm thì tổ chức, cá nhân thực hiện hoạt động thử nghiệm có trách nhiệm bồi thường theo quy định của pháp luật và được Nhà nước hỗ trợ một phần kinh phí bồi thường từ ngân sách Nhà nước.
2	Các Chương III, IV, V, và VI (từ Điều 21 đến 39)	Chương III của Dự Thảo Nghị Định 2 quy định các điều kiện liên quan đến các hoạt động về dữ liệu, cụ thể là các quy định về giấy phép cần có để tổ chức được thực hiện các hoạt động này. Tuy vậy, Dự Thảo Nghị Định 2 hiện đang sử dụng rất nhiều thuật ngữ khác nhau khi quy định về giấy phép đối với từng hoạt động về dữ liệu. Cụ thể như sau: (i) Tổ chức cung cấp sản phẩm, dịch vụ trung gian dữ liệu phải được cấp “<i>giấy xác nhận cung cấp sản phẩm, dịch vụ trung gian</i>”¹	Chúng tôi kiến nghị cơ quan soạn thảo xem xét và điều chỉnh lại các lỗi về sử dụng thuật ngữ như đã nêu tại cột bên trái, đồng thời sửa đổi các quy định để đảm bảo rằng tổ chức tham gia vào một hoạt động về dữ liệu cụ thể chỉ phải được cấp một loại giấy phép, thay vì nhiều giấy phép như quy định hiện nay tại Dự Thảo Nghị Định 2.

¹ Dự Thảo Nghị Định 2, các Điều 23.3, 36, và 39.

STT	Điều Khoản	Ý Kiến	Kiến nghị
		hoặc “giấy phép”² hoặc “giấy chứng nhận kinh doanh sản phẩm, dịch vụ trung gian dữ liệu”³ hoặc “giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh trung gian dữ liệu.”⁴ (ii) Tổ chức cung cấp sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu phải được cấp “giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu”⁵ hoặc “giấy chứng nhận đủ điều kiện cung cấp sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu”⁶ hoặc “giấy chứng nhận kinh doanh sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu”⁷ hoặc “giấy xác nhận cung cấp sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu.”⁸ (iii) Tổ chức cung cấp dịch vụ sản dữ liệu phải được cấp “giấy chứng nhận hoạt động sản dữ liệu”⁹ hoặc “giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh sản dữ liệu.”¹⁰ Bằng việc sử dụng nhiều thuật ngữ khác nhau khi quy định về giấy phép cho các hoạt động về dữ liệu như đã nêu ở trên, có vẻ như Dự Thảo Nghị Định 2 đang yêu cầu các tổ chức hoạt động về dữ liệu phải	

² Dự Thảo Nghị Định 2, Điều 23.4.

³ Dự Thảo Nghị Định 2, các Điều 36, 37.1, 37.2, 37.3, 37.5, và 38.

⁴ Dự Thảo Nghị Định 2, các Điều 37.5(a) và 37.5(b).

⁵ Dự Thảo Nghị Định 2, các Điều 27.1, 28, 37.5(a), và 37.5(b).

⁶ Dự Thảo Nghị Định 2, Điều 31.2(d).

⁷ Dự Thảo Nghị Định 2, các Điều 36, 37.1, 37.2, 37.3, 37.5, và 38.

⁸ Dự Thảo Nghị Định 2, các Điều 36 và 39.

⁹ Dự Thảo Nghị Định 2, tiêu đề của Điều 34, và các Điều 36.2(đ), 37.1, 37.2, 37.3, 37.5, và 38.

¹⁰ Dự Thảo Nghị Định 2, các Điều 34.1, 37.5(a), và 37.5(b).

STT	Điều Khoản	Ý Kiến	Kiến nghị
		được cấp nhiều hơn một loại giấy phép mới có thể đủ điều kiện triển khai được hoạt động đó.	
3	Điều 21	Điều 40 của Luật Dữ liệu định nghĩa ‘sản phẩm và dịch vụ trung gian dữ liệu’ là ‘sản phẩm, dịch vụ nhằm thiết lập mối quan hệ thương mại giữa chủ thể dữ liệu, chủ sở hữu dữ liệu và bên sử dụng sản phẩm, dịch vụ, thông qua thỏa thuận nhằm mục đích trao đổi, chia sẻ, truy cập dữ liệu, thực hiện các quyền của chủ thể dữ liệu, chủ sở hữu dữ liệu, người dùng dữ liệu’ và quy định rằng các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ này ‘phải được đăng ký hoạt động và quản lý theo quy định của pháp luật về đầu tư; trừ trường hợp cung cấp sản phẩm, dịch vụ trung gian dữ liệu trong nội bộ tổ chức.’ Tuy nhiên, Điều 21 của Dự thảo Nghị định Quy định hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và sản phẩm, dịch vụ về dữ liệu (Nghị định 3) mở rộng định nghĩa này sang các sản phẩm hoặc dịch vụ ‘hạ tầng, trang thiết bị, ứng dụng, phần mềm phục vụ chủ thể dữ liệu, chủ sở hữu dữ liệu thực hiện hoạt động trao đổi, chia sẻ, truy cập dữ liệu với bên sử dụng sản phẩm, dịch vụ về dữ liệu.’ Điều này đồng nghĩa sẽ bao hàm nhóm rộng hơn các nhà cung cấp dịch vụ, chẳng hạn như các nhà cung cấp hạ tầng phụ trợ cho nền tảng dữ liệu. Vấn bản dưới luật như nghị định không thể mở rộng định nghĩa và phạm vi của một thuật ngữ đã được quy định trong Luật. Nếu dự thảo có ý định loại bỏ hoàn toàn các công ty nước ngoài khỏi việc cung cấp dịch vụ trung gian dữ liệu, thì đối tượng chịu thiệt hại chính sẽ là người dùng Việt Nam, vì điều này sẽ làm giảm	Vì các dự thảo ban đầu của Luật Dữ liệu chịu ảnh hưởng từ Đạo luật Quản trị Dữ liệu của Châu Âu (EU DGA), chúng tôi đề xuất rằng Việt Nam nên tuân theo các hướng dẫn của EU DGA về dịch vụ trung gian dữ liệu và các ngoại lệ — loại trừ các nhà cung cấp dịch vụ lưu trữ đám mây, phân tích dữ liệu, phần mềm chia sẻ dữ liệu, với điều kiện họ chỉ cung cấp công cụ kỹ thuật mà (i) không nhằm mục đích thiết lập quan hệ thương mại giữa chủ sở hữu và người sử dụng dữ liệu, và (ii) không cho phép nhà cung cấp thu thập thông tin về việc thiết lập quan hệ thương mại nhằm mục đích chia sẻ dữ liệu. Đề xuất Bộ Công an cho phép các công ty nước ngoài tiếp tục được phép cung cấp dịch vụ trung gian dữ liệu, nhằm đảm bảo các doanh nghiệp Việt Nam có thể tiếp tục truy cập vào dữ liệu từ nước ngoài.

STT	Điều Khoản	Ý Kiến	Kiến nghị
		động lực của các công ty nước ngoài trong việc tiếp tục cung cấp các luồng dữ liệu quốc tế cho các tổ chức Việt Nam.	
4	Các Điều 23.2(a) và 29	Theo quy định tại Dự Thảo Nghị Định 2, người đại diện theo pháp luật của tổ chức cung cấp sản phẩm, dịch vụ trung gian dữ liệu và sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu phải là công dân Việt Nam. ¹¹ Chúng tôi nhận thấy điều kiện này dường như là không phù hợp với tinh thần của một số điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, chẳng hạn như Điều 4.1(f) của Hiệp định giữa Việt Nam và Nhật Bản về tự do, xúc tiến và bảo hộ đầu tư (<i>cụ thể là cả Việt Nam và Nhật Bản đều không được áp đặt yêu cầu về việc bổ nhiệm cá nhân có quốc tịch cụ thể nào vào các vị trí giám đốc điều hành, người quản lý hoặc thành viên hội đồng quản trị</i>). Ngoài ra, điều kiện này là không rõ ràng và rất hạn chế trên thực tế bởi lẽ (i) quy định hiện tại chưa trả lời được câu hỏi rằng liệu tất cả người đại diện theo pháp luật của tổ chức cung cấp các sản phẩm, dịch vụ nêu trên có bắt buộc phải là công dân Việt Nam hay không (trong trường hợp tổ chức có nhiều hơn một người đại diện theo pháp luật), và (ii) điều kiện này đặt ra thách thức cho các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài sẽ tham gia vào hoạt động cung cấp sản phẩm, dịch vụ trung gian dữ liệu và sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu, vì theo thông lệ phổ biến thì các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam có người đại diện theo pháp luật không phải là công dân Việt Nam.	Chúng tôi kiến nghị cơ quan soạn thảo loại bỏ các điều kiện bắt buộc người đại diện theo pháp luật của tổ chức cung cấp sản phẩm, dịch vụ trung gian dữ liệu, và sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu phải là công dân Việt Nam ra khỏi Dự Thảo Nghị Định 2.
5	Các Điều 23.4(a), 29, và 34	Theo quy định tại Dự Thảo Nghị Định 2, tổ chức cung cấp sản phẩm, dịch vụ trung gian dữ liệu, tổ	Chúng tôi kiến nghị cơ quan soạn thảo loại bỏ điều kiện về việc ký quỹ bắt buộc hoặc giảm mức ký

¹¹

Dự Thảo Nghị Định 2, các Điều 23.2(a) và 29.

STT	Điều Khoản	Ý Kiến	Kiến nghị
		chức cung cấp sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu, và tổ chức cung cấp dịch vụ sản dữ liệu phải ký quỹ tại một ngân hàng thương mại hoạt động tại Việt Nam không dưới 05 (năm) tỷ đồng.¹² Yêu cầu về ký quỹ nêu trên có thể cần thiết đối với tổ chức cung cấp dịch vụ sản dữ liệu bởi lẽ hoạt động này tiềm ẩn nhiều rủi ro và có khả năng xảy ra thiệt hại đáng kể trong quá trình cung cấp dịch vụ. Tuy vậy, việc yêu cầu phải ký quỹ đối với tổ chức cung cấp sản phẩm, dịch vụ trung gian dữ liệu và tổ chức cung cấp sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu là chưa hợp lý vì mức độ rủi ro trong các hoạt động này là không cao, đồng thời yêu cầu ký quỹ tạo ra rào cản gia nhập thị trường đối với các doanh nghiệp mong muốn tham gia vào các hoạt động này, đặc biệt là các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo có quy mô siêu nhỏ, nhỏ và vừa, vì các doanh nghiệp sẽ phải chịu gánh nặng tài chính để thu xếp các khoản ký quỹ đó.	quỹ bắt buộc đối với tổ chức cung cấp sản phẩm, dịch vụ trung gian dữ liệu, và tổ chức cung cấp sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu.
6	Điều 23. Điều kiện đối với tổ chức cung cấp sản phẩm, dịch vụ trung gian dữ liệu giữa bên sử dụng dịch vụ với cơ quan nhà nước Điều 24. Trách nhiệm Tổ chức cung cấp sản phẩm, dịch vụ trung gian dữ liệu	Hiện chưa rõ liệu các quy định này chỉ áp dụng đối với chức được cấp phép hoặc chứng nhận theo Khoản 4 và Khoản 5 Điều 21 hay không. Tiêu đề Điều 23 là “Điều kiện đối với tổ chức cung cấp sản phẩm, dịch vụ trung gian dữ liệu giữa bên sử dụng dịch vụ với cơ quan nhà nước”, tức áp dụng cho các tổ chức cần được cấp phép theo Khoản 4 Điều 21. Tuy nhiên, các điều kiện tại Khoản 3 Điều 23 lại áp dụng cho các tổ chức được chứng nhận cung cấp dịch vụ theo Khoản 5 Điều 21.	Chúng tôi kiến nghị làm rõ rằng Điều 23 và Điều 24 chỉ áp dụng đối với các tổ chức được cấp phép hoặc chứng nhận theo Khoản 4 và Khoản 5 Điều 21. Đề xuất bổ sung nội dung sau vào Điều 21: “Các tổ chức cung cấp sản phẩm và dịch vụ trung gian dữ liệu theo Khoản 4 và Khoản 5 của Điều này phải tuân thủ các yêu cầu quy định tại Điều 23 và Điều 24 của Nghị định này”.

¹²

Dự Thảo Nghị Định 2, các Điều 23.4(a), 29, và 34.

STT	Điều Khoản	Ý Kiến	Kiến nghị
7	Điều 23. Điều kiện đối với tổ chức cung cấp sản phẩm, dịch vụ trung gian dữ liệu giữa bên sử dụng dịch vụ với cơ quan nhà nước Điều 29. Các tiêu chí thẩm định sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu	Điều 23 đưa ra các yêu cầu nghiêm ngặt về nhân sự, tài chính, cơ sở vật chất và kỹ thuật, tuy nhiên cần phải dựa trên cơ sở, lý do hợp lý. Việc áp đặt điều kiện nhân sự nghiêm ngặt, chẳng hạn như yêu cầu người đứng đầu tổ chức phải là công dân Việt Nam và thường trú tại Việt Nam, là không cần thiết và mang tính hạn chế, đặc biệt đối với các công ty đa quốc gia. Ngoài ra, có thể thiếu hụt nguồn nhân lực người Việt có đủ kỹ năng phù hợp để đảm nhận vai trò lãnh đạo tổ chức. Chúng tôi kiến nghị loại bỏ yêu cầu này để Việt Nam có thể tận dụng dòng chảy nhân tài xuyên biên giới. Bên cạnh đó, yêu cầu bắt buộc đặt thiết bị kỹ thuật tại Việt Nam là một rào cản và có thể làm suy giảm nỗ lực thu hút đầu tư nước ngoài của Việt Nam. An ninh dữ liệu phụ thuộc vào chất lượng và mức độ phù hợp của các biện pháp bảo vệ áp dụng, chứ không phải vào vị trí địa lý của dữ liệu. Các yêu cầu lưu trữ dữ liệu trong nước không thực sự cải thiện an ninh dữ liệu. Việc áp dụng quy định này sẽ hạn chế khả năng tiếp cận của các tổ chức đối với những môi trường điện toán an toàn nhất và cản trở doanh nghiệp Việt Nam cũng như người dân tiếp cận với các công nghệ tiên tiến, chi phí hợp lý – yếu tố cần thiết cho sự phát triển số của quốc gia. Ngoài ra, yêu cầu ký quỹ tối thiểu 5 tỷ VND tại một ngân hàng thương mại ở Việt Nam có thể tạo ra gánh nặng tài chính đáng kể đối với các doanh nghiệp nhỏ, vừa và các công ty khởi nghiệp.	Chúng tôi kiến nghị bỏ Khoản 2 và Khoản 4 Điều 23. Chúng tôi cũng đề xuất loại bỏ yêu cầu đặt thiết bị kỹ thuật tại Việt Nam theo Khoản 3 Điều 23. Chúng tôi kính đề nghị Bộ làm rõ liệu các yêu cầu và điều kiện này có thể bị coi là rào cản phi thuế quan hay không và tính tương thích với các cam kết của Việt Nam trong WTO cũng như các hiệp định thương mại khác.

STT	Điều Khoản	Ý Kiến	Kiến nghị
8	Điều 24. Trách nhiệm Tổ chức cung cấp sản phẩm, dịch vụ trung gian dữ liệu	Các yêu cầu tại Điều 24 tương tự như các yêu cầu trong Nghị định Bảo vệ Dữ liệu cá nhân hiện hành. Do đó hiện chưa rõ quy định nào sẽ được ưu tiên áp dụng trong trường hợp có phát sinh xung đột giữa các quy định pháp luật.	Để đảm bảo tính rõ ràng trong quy định pháp luật, chúng tôi kiến nghị làm rõ rằng mọi dữ liệu cá nhân được xử lý sẽ tuân theo các yêu cầu của các luật bảo vệ dữ liệu cá nhân liên quan và không chịu sự điều chỉnh của Nghị định này.
9	Điều 25. Các cấp độ phân tích, tổng hợp dữ liệu	Dự thảo hiện chưa làm rõ mục tiêu của việc phân loại các cấp độ phân tích và tổng hợp dữ liệu. Việc đưa trí tuệ nhân tạo (AI) vào quy trình này cho thấy dường như việc phân cấp độ hướng tới mục tiêu quản lý AI. Nếu đúng như vậy, chúng tôi đề xuất loại bỏ phân loại này và xem xét việc quản lý AI trong một khung quy định riêng biệt, với các nghiên cứu và cân nhắc kỹ lưỡng hơn. Theo dự thảo hiện tại, nếu phân tích và tổng hợp dữ liệu được thực hiện một phần hoặc hoàn toàn bởi AI (Cấp độ 3 và 4), chúng ta cần đánh giá dựa trên bản chất của dữ liệu để xác định mức độ quan trọng của nó, thay vì tập trung vào công cụ hoặc phương thức xử lý dữ liệu.	Chúng tôi đề xuất bỏ Điều 25.
10	Điều 26. Quản lý sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu Điều 27. Thẩm quyền cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh cung cấp sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp	Điều 26 yêu cầu các tổ chức sử dụng dữ liệu quan trọng và dữ liệu cốt lõi khi cung cấp sản phẩm, dịch vụ phân tích dữ liệu phải có giấy chứng nhận đủ điều kiện. Với định nghĩa rộng về dữ liệu cốt lõi và quan trọng, quy định này áp dụng cho một phạm vi rộng lớn các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ phân tích dữ liệu. Việc bắt buộc doanh nghiệp phải được chứng nhận và phê duyệt trước khi cung cấp dịch vụ tạo ra thách thức đáng kể, đặc biệt là đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa. Các yêu cầu nghiêm ngặt về nhân sự, tài chính và vận hành liên quan đến chứng nhận cũng đặt ra gánh nặng tuân thủ lớn hơn. Những yêu cầu này không phổ biến và không phù hợp với thông lệ quốc tế, đặc biệt trong bối cảnh	Chúng tôi mong muốn hiểu rõ hơn về cơ sở của yêu cầu chứng nhận bắt buộc, dường như nhằm mục tiêu điều chỉnh các hoạt động AI. Nếu đúng như vậy, chúng tôi đề xuất loại bỏ yêu cầu phải có Giấy chứng nhận đủ điều kiện và thay vào đó, AI nên được điều chỉnh riêng trong một quy định chuyên biệt về AI. Ngoài ra, chúng tôi khuyến nghị loại bỏ Khoản 1(c) Điều 26 và thay thế Khoản 2(b) Điều 26 bằng nội dung sau: <i>"(b) Các sản phẩm và dịch vụ phân tích dữ liệu sử dụng dữ liệu quan trọng và dữ liệu cốt lõi."</i>

STT	Điều Khoản	Ý Kiến	Kiến nghị
		các sản phẩm và dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu ngày càng phổ biến trong thời đại số. Việc tuân thủ các yêu cầu phức tạp này có thể cản trở đổi mới sáng tạo và làm giảm sức hấp dẫn của Việt Nam như một điểm đến đầu tư kinh doanh. Ngoài ra, theo Dự thảo Quyết định về Danh mục Dữ liệu Cốt lõi và Quan trọng, dữ liệu nhạy cảm của 10.000 người trở lên được coi là dữ liệu quan trọng. Khoản 1(c) Điều 26 yêu cầu doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu sử dụng loại dữ liệu này phải được chứng nhận. Trong khi đó, Khoản 2(b) Điều 26 lại cho phép doanh nghiệp phân tích và tổng hợp dữ liệu nhạy cảm của 10 triệu người trở lên có thể tự nguyện đề nghị chứng nhận. Điều này dẫn đến mâu thuẫn giữa hai quy định. Chúng tôi kính đề nghị Bộ làm rõ liệu yêu cầu phải có Giấy chứng nhận đủ điều kiện có thể bị coi là rào cản phi thuế quan hay không và liệu quy định này có hoàn toàn phù hợp với các cam kết của Việt Nam trong WTO và các hiệp định thương mại khác.	
11	Điều 26, 27.1	Khoản 1 Điều 41 của Luật Dữ liệu định nghĩa sản phẩm phân tích và tổng hợp dữ liệu là “hoạt động phân tích, tổng hợp dữ liệu theo yêu cầu của bên sử dụng dịch vụ”. Theo Điều 26 và Khoản 1 Điều 27 của Dự thảo Nghị định, các dịch vụ phân tích và tổng hợp dữ liệu có ‘hỗ trợ ra quyết định hoàn toàn’ (không chỉ hỗ trợ một phần) dù có hay không có sự giám sát của con người, nếu được sử dụng trong ‘hệ thống thông tin quan trọng quốc gia, các lĩnh vực an ninh, trật tự an toàn xã hội, quốc phòng, sức khỏe, y tế, giao thông, môi trường, tư pháp và công	Xóa bỏ yêu cầu về Giấy chứng nhận, vì các nhà cung cấp dịch vụ cho cơ quan nhà nước sẽ phải tham gia quá trình đấu thầu để được đánh giá năng lực. Tiêu chí để thực hiện đăng ký cấp Giấy chứng nhận là không nhất quán, vì nó sẽ phụ thuộc vào cách người dùng sản phẩm/dịch vụ lựa chọn sử dụng — khách hàng có thể chọn kết hợp các dịch vụ phân tích vào hệ thống để đưa ra quyết định có hoặc không có sự can thiệp của con người. Do đó, không hợp lý khi yêu cầu nhà cung cấp dịch vụ phải xin chứng nhận cho quyết định của người dùng.

STT	Điều Khoản	Ý Kiến	Kiến nghị
		cộng' thì phải được cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh để được hoạt động. Việc một tổ chức lựa chọn sử dụng dịch vụ phân tích/tổng hợp có hay không có sự giám sát của con người không thuộc quyền kiểm soát của nhà cung cấp dịch vụ. Sẽ là không hợp lý nếu yêu cầu nhà cung cấp dịch vụ phải xin Giấy chứng nhận trong khi họ không phải là bên quyết định cách thức sử dụng công cụ.	
12	Điều 28	Tiêu đề của Điều 28 của Dự Thảo Nghị Định 2 nêu rằng “Thẩm quyền cấp giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh, <i>sử dụng</i> sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp.” Chúng tôi hiểu rằng đây là lỗi soạn thảo văn bản do việc “<i>sử dụng</i>” sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp không cần thiết phải được cấp phép. Ngoài ra, chúng tôi cũng nhận thấy có vẻ như tiêu đề của Điều 28 đang thiếu cụm từ “<i>dữ liệu</i>” ở phần cuối cùng và ngay sau “sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp,” và thiếu sót này có thể gây nhầm lẫn là quy định này áp dụng với một loại sản phẩm, dịch vụ khác mà không phải là sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu.	Chúng tôi kiến nghị cơ quan soạn thảo bỏ “ <i>sử dụng</i> ” ra khỏi tiêu đề của Điều 28 của Dự Thảo Nghị Định 2 và bổ sung “ <i>dữ liệu</i> ” vào sau cụm từ “sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp.”
13	Điều 30. Trách nhiệm của Tổ chức cung cấp sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu	Hiện chưa rõ liệu điều khoản này chỉ áp dụng cho các tổ chức được cấp chứng nhận theo Điều 26.	Chúng tôi khuyến nghị làm rõ rằng Điều 30 chỉ áp dụng cho các tổ chức được cấp chứng nhận theo Điều 26, bằng cách bổ sung nội dung sau vào Điều 26: "3. Các tổ chức cung cấp sản phẩm và dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu theo Khoản 1 và 2 của Điều này phải tuân thủ các yêu cầu quy định tại Điều 30 của Nghị định này."
14	Điều 31.5	Khoản 5 Điều 31 của Dự thảo Nghị định còn yêu cầu các tổ chức nộp báo cáo nửa năm một lần cho	Đề xuất xóa bỏ yêu cầu báo cáo, vì điều này tạo ra gánh nặng hành chính không cần thiết đối với cơ

STT	Điều Khoản	Ý Kiến	Kiến nghị
		‘cơ quan quản lý dữ liệu’. Hiện chưa rõ liệu việc nộp báo cáo này có phải là điều kiện để gia hạn Giấy xác nhận hay có áp dụng cho tất cả tổ chức cung cấp dịch vụ phân tích và tổng hợp dữ liệu, bất kể quốc gia đăng ký kinh doanh hay không.	quan quản lý dữ liệu mà không mang lại lợi ích tương xứng.
15	Điều 32. Sản dữ liệu	Định nghĩa về dịch vụ sản dữ liệu dường như quá rộng và chưa rõ về những loại hình kinh doanh cụ thể nào sẽ thuộc phạm vi điều chỉnh	Chúng tôi đề xuất thu hẹp định nghĩa và cung cấp các ví dụ cụ thể để tránh nhầm lẫn.
16	Điều 35. Trách nhiệm của Tổ chức cung cấp dịch vụ sản dữ liệu	Việc yêu cầu các nhà cung cấp dịch vụ sản dữ liệu công khai phí, giá dịch vụ, điều khoản dịch vụ, v.v., không phải là một thông lệ và có thể vi phạm thông tin thương mại mật	Chúng tôi đề xuất bỏ các quy định về nhà cung cấp dịch vụ sản dữ liệu ra khỏi Điều 35.
17	Điều 37.5	Theo quy định tại Dự Thảo Nghị Định 2, để được cấp lại các giấy phép có liên quan đến hoạt động kinh doanh về dữ liệu trong trường hợp các giấy phép đó bị mất hoặc bị hư hỏng không sử dụng được, tổ chức phải nộp một bộ hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép tương tự như hồ sơ nộp đề nghị cấp giấy phép lần đầu. Sau khi nhận được hồ sơ hợp lệ, Bộ Công an sẽ “xem xét” và cấp lại giấy phép, trường hợp từ chối cấp lại phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.¹³ Việc yêu cầu tổ chức phải nộp lại một bộ hồ sơ tương tự như hồ sơ đề nghị cấp giấy phép lần đầu là không hợp lý bởi lẽ đây chỉ là trường hợp tổ chức đề nghị cấp lại giấy phép do giấy phép đó bị mất hoặc bị hư hỏng không sử dụng được, mà không phải là đề nghị cấp giấy phép mới. Bên cạnh đó, Bộ Công an đã phải tiếp nhận hồ sơ, đã thẩm định, và lưu hồ sơ đề nghị cấp phép lần đầu của tổ chức.	Chúng tôi kiến nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh lại hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép trong trường hợp giấy phép đó bị mất hoặc bị hư hỏng không sử dụng được theo hướng chỉ bao gồm văn bản đề nghị và giải trình của tổ chức về lý do đề nghị cấp lại. Đồng thời, quy định về việc Bộ Công an “xem xét” lại hồ sơ và “từ chối cấp lại” giấy phép cần được loại bỏ khỏi Dự Thảo Nghị Định 2.

13

Dự Thảo Nghị Định 2, Điều 37.5.

STT	Điều Khoản	Ý Kiến	Kiến nghị
		Vì vậy, việc Bộ Công an “xem xét” lại yêu cầu của tổ chức trong trường hợp này cũng là không hợp lý vì Bộ Công an chỉ phải phát hành lại giấy phép từ cơ sở dữ liệu có sẵn.	
18	(Không có)	Theo quy định tại Luật Dữ Liệu, tổ chức cung cấp sản phẩm, dịch vụ trung gian dữ liệu <i>trong nội bộ tổ chức</i> được miễn yêu cầu đăng ký. ¹⁴ Tuy nhiên, Dự Thảo Nghị Định 2 lại chưa định nghĩa thế nào là hoạt động cung cấp sản phẩm, dịch vụ trung gian dữ liệu <i>trong nội bộ tổ chức</i> , điều này có thể dẫn đến sự không rõ ràng và gây lo ngại cho các nhà đầu tư nước ngoài, đặc biệt là các nhà đầu tư hoạt động trong các nhóm công ty.	Chúng tôi kiến nghị cơ quan soạn thảo bổ sung định nghĩa về cung cấp sản phẩm, dịch vụ trung gian dữ liệu <i>trong nội bộ tổ chức</i> để việc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trung gian dữ liệu giữa các đơn vị trong cùng một nhóm công ty sẽ được coi là cung cấp sản phẩm và dịch vụ trung gian dữ liệu <i>trong nội bộ tổ chức</i> và do đó không phải tuân thủ yêu cầu đăng ký theo quy định của luật.
19	(Không có)	Đối với các nhà đầu tư nước ngoài, đặc biệt là các nhà đầu tư từ Nhật Bản, một trong những vấn đề quan trọng nhất khi họ quyết định đầu tư vào bất kỳ lĩnh vực nào chính là giới hạn sở hữu vốn của nhà đầu tư nước ngoài tại doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực đó. Tuy nhiên, nội dung này lại không được quy định cụ thể trong Luật Dữ Liệu, Các Dự Thảo, hoặc các quy định pháp luật về đầu tư khác. Theo quy định tại Luật Dữ Liệu, bên cạnh yêu cầu về đăng ký hoạt động, các tổ chức cung cấp sản phẩm, dịch vụ trung gian dữ liệu phải được quản lý theo quy định của pháp luật về đầu tư. ¹⁵ Theo quy định pháp luật, khi đầu tư vào Việt Nam, nhà đầu tư nước ngoài phải đáp ứng các điều kiện theo quy định của pháp luật trong nước và các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên. ¹⁶ Theo hiểu biết của	Chúng tôi kiến nghị cơ quan soạn thảo quy định cụ thể tại Dự Thảo Nghị Định 2 rằng nhà đầu tư nước ngoài không bị áp dụng bất kỳ giới hạn sở hữu vốn nào tại doanh nghiệp kinh doanh sản phẩm, dịch vụ trung gian dữ liệu.

¹⁴ Luật Dữ Liệu, các Điều 40.2 và 40.3.

¹⁵ Luật Dữ Liệu, Điều 40.2.

¹⁶ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP của Chính phủ ngày 26 tháng 3 năm 2021 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đầu Tư (đã được sửa đổi, bổ sung) (“**Nghị Định 31**”), các Điều 15.1 và 17.3.

STT	Điều Khoản	Ý Kiến	Kiến nghị
		chúng tôi, “sản phẩm, dịch vụ trung gian dữ liệu” chưa được quy định rõ ràng trong bất kỳ điều ước quốc tế nào mà Việt Nam là thành viên. Theo quy định tại Luật số 57/2024/QH15 của Quốc hội ngày 29 tháng 11 năm 2024, sửa đổi, bổ sung Luật số 61/2020/QH14 của Quốc hội ngày 17 tháng 06 năm 2020 về đầu tư và một số luật khác (“Luật Đầu Tư”), hoạt động “kinh doanh sản phẩm, dịch vụ trung gian dữ liệu” được xác định là một ngành, nghề kinh doanh có điều kiện; tuy vậy, hoạt động này lại không được liệt kê trong danh mục ngành, nghề hạn chế tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài tại Phụ lục I của Nghị Định 31.^{17,18} Dựa trên các quy định trên, chúng tôi hiểu rằng Việt Nam không có ý định áp đặt bất kỳ giới hạn nào đối với việc sở hữu vốn của nhà đầu tư nước ngoài tại doanh nghiệp hoạt động trong ngành, nghề này, bởi vì hoạt động này nên được xem là tương tự với hoạt động “dịch vụ máy tính khác chưa được phân vào đâu” (mã CPC 84990), đây là một hoạt động mà nhà đầu tư nước ngoài có thể sở hữu 100% vốn tại doanh nghiệp thực hiện ngành, nghề đó. Mặt khác, theo các quy định chung của pháp luật đầu tư về các điều kiện tiếp cận thị trường, nhà đầu tư nước ngoài được áp dụng các điều kiện tiếp cận thị trường như những điều kiện áp dụng cho nhà đầu tư trong nước. Cách tiếp cận này là một chính sách được hoan nghênh vì nó có thể khuyến khích và thúc đẩy một cách tích cực hoạt động đầu tư nước ngoài vào các dịch vụ này tại Việt Nam. Tuy nhiên, theo kinh nghiệm của chúng tôi trong quá trình làm việc với nhiều cơ quan cấp tỉnh tại	

¹⁷ Luật Đầu Tư, Phụ Lục IV, Mục 230.

¹⁸ Nghị Định 31, Điều 17.1; Luật Đầu Tư, Điều 9.1.

STT	Điều Khoản	Ý Kiến	Kiến nghị
		Việt Nam ở một số lĩnh vực khác, bao gồm trung tâm dữ liệu, điện toán đám mây, và dịch vụ OTT, chúng tôi nhận thấy rằng trong trường hợp không có quy định cụ thể về giới hạn sở hữu vốn của nhà đầu tư nước ngoài tại doanh nghiệp hoạt động ở một lĩnh vực nhất định, việc đầu tư nước ngoài vào các lĩnh vực đó có thể bị hạn chế đáng kể do các cơ quan có thẩm quyền tại địa phương thường giải thích và áp dụng quy định pháp luật một cách không thống nhất.	
20	Chương III	Dự thảo nghị định giả định rằng các nhà cung cấp sản phẩm/dịch vụ trung gian dữ liệu có thể giám sát và kiểm soát cách khách hàng sử dụng công nghệ của họ. Giả định này không đúng trong bối cảnh các nhà cung cấp dịch vụ/sản phẩm theo mô hình tiêu chuẩn hoá hoặc đối nhà cung cấp dịch vụ đám mây thương mại - nơi khách hàng tự sử dụng dịch vụ theo nhu cầu riêng. Trong trường hợp này, khách hàng mới là người quyết định và thực hiện các trường hợp sử dụng dịch vụ trung gian dữ liệu. Khi có vấn đề trong yêu cầu kỹ thuật, khách hàng mới là bên đưa ra quyết định và đánh giá rủi ro để xử lý vấn đề.	<u>Vì vậy, nhóm nhà cung cấp này nên được loại trừ khỏi phạm vi áp dụng của nghị định và không nên bị ràng buộc bởi các yêu cầu về chứng nhận, cấp phép, đăng ký hay bất kỳ điều kiện bổ sung nào khác liên quan đến dịch vụ trung gian dữ liệu hoặc sản phẩm/dịch vụ phân tích và tổng hợp dữ liệu.</u>
21	Chương IV	Những nhận định trên cũng áp dụng cho các yêu cầu đối với tổ chức cung cấp sản phẩm/dịch vụ phân tích và tổng hợp dữ liệu. Ngoài ra, cần nhấn mạnh rằng các nhà cung cấp dịch vụ đám mây thương mại tuân thủ theo các yêu cầu bảo mật và quyền riêng tư, nên không thực hiện giám sát, theo dõi hay có khả năng xác định người dùng cuối mà khách hàng cấp quyền truy cập vào hệ thống.	

TỔNG HỢP Ý KIẾN

DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH QUY ĐỊNH HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ SẢN PHẨM DỊCH VỤ VỀ DỮ LIỆU

[Đính kèm Công văn VBF18325]

Chuẩn bị bởi: NCT Ngân hàng VBF

Ngày 19/03/2025

STT	Điều khoản	Nội dung điều khoản	Đề xuất	Cơ sở đề xuất
1.	Điều 27.1	Điều 27: Quản lý sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu 1. Tổ chức cung cấp sản phẩm, dịch vụ, phân tích, tổng hợp dữ liệu sau đây phải được cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh theo quy định tại Điều 29 Nghị định này bao gồm: a) Sản phẩm, dịch vụ phân tích dữ liệu cấp độ 3, 4 trong hệ thống thông tin quan trọng quốc gia, trên lĩnh vực an ninh, trật tự an toàn xã hội, quốc phòng, sức khỏe, y tế, giao thông, môi trường, tư pháp, công cộng; b) Các sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp sử dụng dữ liệu từ cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành để cung cấp cho các cá nhân, tổ chức có nhu cầu.	Đề nghị điều chỉnh quy định tại điểm 1b để làm rõ tổ chức cung cấp sản phẩm, dịch vụ, phân tích, tổng hợp dữ liệu thuộc phạm vi áp dụng của Điều 29 như sau: “Điều 27: Quản lý sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu 1. Tổ chức cung cấp sản phẩm, dịch vụ, phân tích, tổng hợp dữ liệu sau đây phải được cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh theo quy định tại Điều 29 Nghị định này bao gồm: ... b) Các sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp có kết nối, chia sẻ và sử dụng dữ liệu từ cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành để cung cấp cho các cá nhân, tổ chức có nhu cầu.	Chúng tôi hiểu rằng khoản 1 điều 27 của Dự thảo Nghị định đang quy định chi tiết khoản 2, Điều 41 Luật Dữ Liệu 2024 về “trường hợp có kết nối, chia sẻ với cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành để kinh doanh sản phẩm, dịch vụ phân tích, tổng hợp dữ liệu phải được quản lý theo quy định của pháp luật.” Do đó, đề nghị bổ sung cụm từ “có kết nối, chia sẻ” để thống nhất với quy định tại Luật Dữ liệu nêu trên. Ngoài ra, khái niệm “kết nối, chia sẻ” phù hợp với quan điểm của Chính phủ trong việc xây dựng Chiến lược Dữ liệu Quốc gia tới năm 2030 (Quyết định 142/QĐ-TTg).